

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 28-3-2018.

V/v tranh chấp: “ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Nhung.

Bà Lê Thị Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 570/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp Sóc Lào, xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn TH, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp Sóc Lào, xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, (vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, bà C trình bày: Bà và ông C chung sống như vợ chồng từ năm 1986, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Thời gian sống chung với nhau bà và ông TH có 03 người con chung là Phạm Hoa Huệ, sinh năm 1988, Phạm Thành Tiến, sinh năm 1990, Phạm Thị Thoại, sinh năm 1995, tất cả đều đã trưởng thành, có việc làm để tự nuôi bản thân. Bà và ông TH chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do ông TH thường xuyên uống rượu về nhà quậy phá, chửi bới, đánh đập bà, bà đã nhờ Công an khu vực và chính quyền địa phương can thiệp nhưng ông TH vẫn không thay đổi. Bà đã chuyển về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng đã sống ly thân hơn 02 năm, trong thời gian sống ly thân không ai muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông

TH.

Về con chung: Đã thành niên nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, triệu tập họp lệ ông TH để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông TH đều cố tình vắng mặt không có lý do và không nộp văn bản ý kiến cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt không có lý do chính đáng mặt dù Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần, gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị C đối với ông Phạm Văn TH.

Về con chung: Không giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập họp lệ ông TH đến lần thứ hai mà ông vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà C và ông TH tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1986, không đăng ký kết hôn, tuy nhiên theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội, việc ông TH và bà C chung sống như vợ chồng được xem là hôn nhân thực tế. Thời gian sống chung vợ chồng ông bà xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân do ông TH có hành vi bạo lực gia đình, thường xuyên đánh đập bà C. Mặt khác, trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ ông TH nhiều lần để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông đều cố tình vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Điều đó chứng tỏ ông TH không có thiện chí hòa giải hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với bà C. Xét hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Bà C xin ly hôn với ông TH là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Đã thành niên, có khả năng lao động và đều có việc làm để tự nuôi bản thân nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị C đối với ông Phạm Văn TH. Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị C và ông Phạm Văn TH.

2. Về con chung: Không giải quyết.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Bà C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà C đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009267 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (Bà C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

5. Quyền kháng cáo: Bà C được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông TH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Tài

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

